

Bản án số: 09/2023/HNGĐ- ST
Ngày 16/01/2023
(V/v Ly hôn).

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Kỳ và bà Trần Thị Mai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1985; (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã Thung N, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Bùi Hoàng T, sinh năm 1988; (vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Xóm Thiều N, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06 tháng 10 năm 2022, ý kiến tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Hoàng T đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 6 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng tại Xóm Thiều N, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng khoảng 7 năm nay nên chị Thoại làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hoàng T.

Về con chung: Chị Th, anh T có 01 con chung cháu Bùi Thanh Th, sinh ngày 25/5/2011. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của chị Th muốn được nuôi con và chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có

Đối với bị đơn anh Bùi Hoàng T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã hoàn thiện các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình cho thấy: Chị Th và anh T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình, anh T có nơi cư trú tại Xóm Thiều N, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị Th, anh T làm đơn xin ly hôn chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết hiện nay anh T đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, nhưng thỉnh thoảng vẫn liên lạc về cho bố mẹ đẻ. Hai vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Bùi Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Hoàng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Th

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Bùi Hoàng T.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh Th, sinh ngày 25/5/2011 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Chị Th chưa yêu cầu anh Tám phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Th khởi kiện ly hôn anh Bùi Hoàng T có nơi cư trú tại: Xóm Thiều Nau, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Ph.

Bị đơn anh Bùi Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Hoàng T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng chị Th, anh T không có hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không còn yêu thương nhau làm cho hôn nhân dần phai nhạt. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân được khoảng từ 6 đến 7 năm nay không còn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Th.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh T có một con chung cháu Bùi Thanh Th, sinh ngày 25/5/2011. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn nguyện vọng của chị Thoại muốn được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh T đi làm ăn xa, một mình chị Th vẫn nuôi dạy cháu đảm bảo cháu phát triển tốt về mọi mặt, hơn nữa căn cứ vào nguyện vọng của cháu Th có nguyện vọng muốn ở với mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th. Giao cháu Bùi Thanh Th cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thúy đủ 18 tuổi. Chị Th chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]. Công nợ chung: Không có

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Bùi Hoàng T.

2.1 Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh Th, sinh ngày 25/5/2011 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thúy đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Th chưa yêu cầu anh Bùi Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết

2.3. Về Công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình theo Biên lai thu số 0001814 ngày 06 tháng 10 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Ph;
- THADS huyện Cao Ph;
- UBND xã Thu Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Hiền

